

CÔNG TY CỔ PHẦN
VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---- o0o ----

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ
Năm 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên Công ty: **Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà**
Tên tiếng Anh: **HONG HA STATIONERY JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt: **HONG HA JSC**



Logo:

Giấy đăng ký kinh doanh số 0100100216 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 02/07/2014

Vốn điều lệ: 58.961.000.000 đồng (Năm mươi tám tỷ chín trăm sáu mươi một triệu đồng *chẵn*)

Trụ sở chính: 25 Lý Thường Kiệt - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Địa điểm 2: 672 Ngô Gia Tự - Quận Long Biên - Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3652 3332 – Fax: (84.4) 3652 4351

Website: <http://www.vpphongha.com.vn>

Email: congty@vpphongha.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà (Công ty) trước đây là Nhà máy Văn phòng phẩm Hồng Hà, nhà máy sản xuất đồ dùng văn phòng đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập theo Quyết định số 2406/BCN/TC ngày 21/10/1959 của Bộ Công nghiệp.

Theo Quyết định số 1014QĐ/TCLĐ ngày 28/07/1995 của Bộ Công nghiệp nhẹ (nay là Bộ Công thương), Nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà chính thức đổi thành Công ty Văn phòng phẩm Hồng Hà.

Ngày 02/08/1995, Công ty Văn phòng phẩm Hồng Hà chính thức gia nhập Tổng công ty Giấy Việt Nam. Từ đây, Công ty có điều kiện hội nhập với ngành Giấy, mở ra hướng phát triển mới cho Công ty.

Với tư duy năng động của lãnh đạo, lại được Tổng công ty Giấy Việt Nam giúp đỡ và tạo điều kiện về cơ chế và vốn. Từ năm 1999, Công ty đã mạnh dạn tập trung nghiên cứu sản xuất các mặt hàng giấy vớ; từng bước hoàn thiện công nghệ, thiết bị cả về chiều rộng và chiều sâu nên sản phẩm chủng loại trở nên đa dạng. Chỉ trong một thời gian ngắn, các dây chuyền sản xuất vớ, sô các loại, đồ dùng văn phòng và các loại bút mới: bút bi, bút chì, bút dạ kim,... được đưa vào hoạt động. Sản phẩm của Công ty liên tục được người tiêu dùng bình chọn là “Hàng Việt Nam chất lượng cao”; thương hiệu Hồng Hà đạt giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” và là một trong 100 thương hiệu mạnh toàn quốc.

Công ty Văn phòng phẩm Hồng Hà được phê duyệt phương án chuyển đổi thành Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà theo Quyết định số 2721/QĐ-BCN ngày 25/8/2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) và chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010462 ngày 28/12/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Kể từ sau cổ phần hóa đến nay, với tư duy cởi mở, năng động, sáng tạo, chủ động trong công tác điều hành, Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà đã có những tiến bộ vượt bậc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu như năm 2006, tổng doanh thu của Công ty mới đạt 183,4 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 6,014 tỷ thì sang đến năm 2014, tổng doanh thu của Công ty đã chạm mốc 719 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 107,7 tỷ đồng. Cùng với hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu nhập của cán bộ công nhân viên trong Công ty cũng được đảm bảo.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100100216 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005, thay đổi lần thứ 14 ngày 02/07/2014, Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà kinh doanh các ngành hàng:

- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết bán lẻ văn phòng phẩm);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Bán buôn chuyên doanh khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Vận tải hành khách bằng đường bộ khác;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- In ấn;
- Sản xuất khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác (chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thành phẩm, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hàng Công ty; Xuất nhập khẩu các sản phẩm, hàng hóa Công ty kinh doanh.);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác).

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100100216 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005, thay đổi lần thứ 14 ngày 02/07/2014, Công ty có trụ sở chính tại 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành Phố Hà Nội và có các Chi nhánh và các địa điểm kinh doanh, địa chỉ như sau:

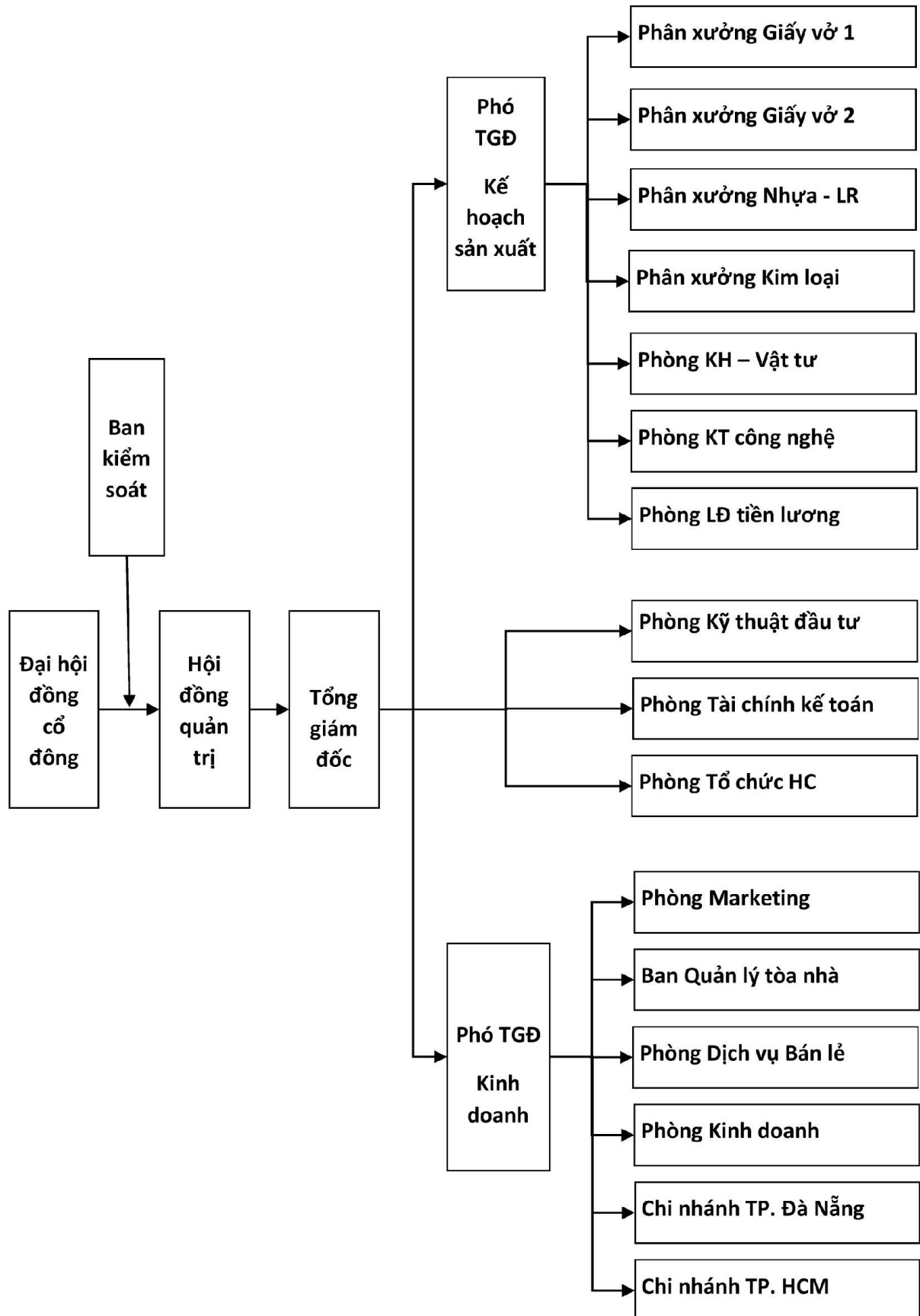
| Tên chi nhánh | Địa chỉ |
|---|---|
| - Chi nhánh Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà tại Đà Nẵng – Mã số chi nhánh 0100100216-010 | 23-25 đường Yên Thế, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam |
| - Chi nhánh Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà tại Thành phố Hồ Chí Minh - Mã số chi nhánh 0100100216-004 | 47 Độc Lập, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| Tên địa điểm kinh doanh | Địa chỉ |
| - Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà – Địa điểm 2 | Số 672 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| - Địa điểm kinh doanh số 04 Mã số địa điểm kinh doanh 00007 | Tầng 4 TTTM Vincom Galleries, số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hà Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| - Địa điểm kinh doanh số 06 Mã số địa điểm kinh doanh 00009 | Số 375 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| - Địa điểm kinh doanh số 07 Mã số địa điểm kinh doanh 00010 | Ki ốt 14-15-16-17 B10 Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| - Địa điểm kinh doanh số 12 Mã số địa điểm kinh doanh 00011 | Tầng 1 – TTTM Vincom Center Long Biên, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| - Địa điểm kinh doanh số 15 Mã số địa điểm kinh doanh 00014 | Parkson Việt Tower, số 198B Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội |

4. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu Bộ máy quản lý

Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa Việt Nam. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Sơ đồ Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty Hồng Hà tại thời điểm 31/12/2014



• Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) sẽ thông qua các Báo cáo Tài chính hàng năm của Công ty đã được kiểm toán và ngân sách Tài chính cho năm tiếp theo.

• Ban kiểm soát:

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát (BKS) có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, Báo cáo Tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Ban kiểm soát là cơ quan giúp các cổ đông kiểm soát hoạt động quản trị và quản lý điều hành Công ty. Đến 31/12/2014, danh sách Ban kiểm soát gồm có:

| | |
|---------------------|------------|
| Ông Trần Đăng Khánh | Trưởng ban |
| Bà Nguyễn Ngọc Lan | Thành viên |
| Ông Bùi Tuấn Hải | Thành viên |

• Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị (HDQT) có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc (TGD) và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Đến 31/12/2014, HDQT của Công ty có 06 thành viên:

| | |
|------------------------|---------------------------------------|
| Ông Trương Quang Luyến | Chủ tịch |
| Ông Bùi Kỳ Phát | Phó Chủ tịch |
| Ông Nông Văn Quyết | Thành viên |
| Bà Đào Thị Mai Hạnh | Thành viên |
| Ông Nguyễn Hưng | Thành viên |
| Ông Võ Sỹ Dờng | Thành viên (Trúng cử ngày 23/06/2014) |

• Tổng giám đốc:

Tổng giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng giám đốc do HDQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HDQT và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

• Phó Tổng giám đốc:

Các Phó Tổng giám đốc Công ty giúp việc cho Tổng giám đốc và điều hành hoạt động tại các lĩnh vực trong Công ty theo sự phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc. Các Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền. Đến 31/12/2014, Công ty có 2 Phó Tổng giám đốc phụ trách các mảng sản xuất, kinh doanh:

| | |
|---------------------|-------------------------------------|
| Bà Đào Thị Mai Hạnh | Phó Tổng giám đốc Kế hoạch Sản xuất |
|---------------------|-------------------------------------|

Ông Hoàng Mạnh Ánh

Phó Tổng giám đốc Kinh doanh

• **Ban điều hành:**

Ban điều hành (BDH) là cơ quan điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày khác của Công ty. Chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Đến 31/12/2014, Ban điều hành Công ty gồm 04 thành viên:

Ông Trương Quang Luyến

Tổng giám đốc

Bà Đào Thị Mai Hạnh

Phó Tổng giám đốc Kế hoạch Sản xuất

Ông Hoàng Mạnh Ánh

Phó Tổng giám đốc Kinh doanh

Ông Nguyễn Quang Vũ

Kế toán trưởng

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu năm 2014:

Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ thoả mãn nhu cầu và hàm chứa yếu tố trách nhiệm xã hội, thân thiện với môi trường.

Không ngừng đầu tư phát triển thương hiệu “Hồng Hà” gắn liền với việc học tập và vì sức khoẻ học đường. Không ngừng đầu tư nghiên cứu thị trường văn phòng phẩm, phát triển các sản phẩm văn phòng phẩm phục vụ khối tổ chức, doanh nghiệp.

Tôn trọng và tạo cơ hội phát triển cho mọi thành viên trong Công ty, đồng thời phối hợp với tư vấn tái cơ cấu Công ty để sắp xếp lại bộ máy tổ chức và nhân sự sao cho hiệu quả nhất.

Coi các nhà cung cấp nguyên vật liệu, bán thành phẩm, công ty vệ tinh, nhà phân phối, các đối tác đầu tư dự án ... là đối tác chiến lược của Công ty.

Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014, cụ thể:

+ Doanh thu: 525 tỷ đồng

+ Lợi nhuận: 42,5 tỷ đồng

Tiếp tục triển khai lập dự án đầu tư và xin cấp phép xây dựng tại ô số 3 khu 94 phố Lò Đúc - Hà Nội.

Áp dụng hệ thống quản lý phần mềm ERP.

Ổn định chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn đã công bố, tạo uy tín và sự phát triển bền vững cho Công ty.

Ổn định tổ chức phát triển thị trường, tăng độ bao phủ hàng hoá lên 50% so với năm 2013 ở hai thị trường miền Trung và miền Nam.

Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tập trung nguồn lực để trở thành một trong những doanh nghiệp văn phòng phẩm lớn nhất tại thị trường Việt Nam, có mức tăng trưởng cao và bền vững với chiến lược xây dựng phát triển sản phẩm văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh có chất lượng cao và thân thiện với người tiêu dùng, cùng đội ngũ nhân viên tâm huyết.

Triển khai Trung tâm thương mại (TTTM) siêu thị văn phòng phẩm..

Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư tại ô số 3, địa điểm 94 Lò Đúc, Hà Nội.

Không ngừng đa dạng hoá ngành hàng, đa phương hoá nguồn hàng, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm để đưa thương hiệu Hồng Hà lên một tầm cao mới.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2014, kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi. GDP năm 2014 tăng 5,98%, mức cao nhất kể từ năm 2011 đến nay. Năm 2014 ghi nhận khu vực công nghiệp và xây dựng có bước tăng đột phá đáng kể và đạt 7,14%, mức cao nhất trong 3 năm gần đây. Tuy nhiên, khu vực dịch vụ lại chỉ tăng 5,96%, thấp hơn mức 6,56% của năm trước. Những con số này cho thấy tăng trưởng GDP của Việt Nam đang dần thoát đáy. Một số tín hiệu tích cực khác đối với nền kinh tế là lạm phát năm 2014 gần như được kiểm soát hoàn toàn. Chỉ số CPI cả năm chỉ tăng 1,84%, đây là mức thấp nhất kể từ năm 2002 đến nay. Trong các nhóm hàng ngoại trừ giáo dục tăng 8,24%, còn lại hầu hết các nhóm hàng hóa khác đều tăng khá thấp.

Kinh tế năm 2014 được xem là đạt mức tăng trưởng gần 6%, một mức khá cao so với nhiều quốc gia trong khu vực. Tuy nhiên, xét về bản chất không khỏi không lo ngại. Tăng trưởng cao phần lớn nhờ việc tăng vốn đầu tư đến 11,5%. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài góp một phần quan trọng đối với sự phục hồi của nền kinh tế. Tăng trưởng GDP chủ yếu phụ thuộc khu vực sản xuất, còn khu vực dịch vụ tăng trưởng chậm hơn so với năm trước. Theo các chuyên gia kinh tế, đóng góp của yếu tố tiến bộ khoa học công nghệ, năng suất lao động cho tăng trưởng GDP trong những năm qua cũng khá thấp nên về cơ bản chất lượng tăng trưởng GDP của Việt Nam đang ở mức thấp.

Lãi suất được xem là một trong những điểm sáng của nền kinh tế. Hiện nay, lãi suất huy động và cho vay gần như thấp nhất từ trước đến nay. Việc lãi suất giảm và ngân hàng mở rộng “hầu bao” góp phần làm chi phí tài chính doanh nghiệp giảm và nhiều doanh nghiệp hồi sinh khi tiếp cận được nguồn vốn.

Với Công ty Hồng Hà, nguồn vốn đi vay là nguồn vốn rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu như năm 2012, lãi suất đi vay còn ở mức rất cao (10%-12% /năm) thì sang năm 2013, lãi suất đã giảm xuống đáng kể (ở mức 9%-10%/năm). Năm 2014, lãi suất đã giảm đến mức còn 6,5%-8%/năm. Chi phí vốn vay giảm, nhưng giá cả vật tư đầu vào, lương cho người lao động và các chi phí khác vẫn tăng dẫn đến chi phí của doanh nghiệp vẫn tăng.

Hồng Hà hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh văn phòng phẩm với đối tượng tiêu dùng chính là học sinh, và một phần cung cấp cho các văn phòng. Là sản phẩm tiêu dùng nên hoạt động của Hồng Hà chịu tác động trực tiếp bởi sự phát triển của nền kinh tế nói chung và của ngành giáo dục nói riêng. Tuy nhiên, Việt Nam với nền kinh tế đang phát triển, các nhu cầu về bút, mực, giấy vở, đồ dùng văn phòng, ... đang còn cao nên cũng hạn chế tác động của sự suy giảm của nền kinh tế tới hoạt động của Hồng Hà.

Khi nền kinh tế thoát khỏi khủng hoảng, nhu cầu đối với các mặt hàng thiết yếu trong học tập như: sách, vở, đồ dùng học tập, đồng phục, ... tăng cao hơn sẽ làm tăng nguồn sản phẩm đầu ra cho Hồng Hà, trực tiếp tác động và tạo điều kiện cho hoạt động của Hồng Hà ngày càng mở rộng và phát triển.

6.2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đã chính thức là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới và đang từng bước cải tổ hành lang pháp lý để phù hợp với thông lệ quốc tế. Nhưng do thời gian hoàn chỉnh, hướng dẫn thực hiện các văn bản Luật kéo dài và có nhiều văn bản chồng chéo gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp. Là một Công ty Cổ phần nên Hồng Hà một mặt chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, mặt khác còn phải tuân thủ đầy đủ các văn bản có liên quan của Hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam như: các Luật thuế, Luật lao động ... Vì vậy, những biến động về pháp luật sẽ đều tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp luật, tạo sự thông thoáng hơn về các thủ tục hành chính để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Nhằm hạn chế rủi ro, Công ty luôn cập nhật thường xuyên các chính sách có liên quan để chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động Công ty. Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, theo sát, thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương Nhà nước, nắm bắt kịp thời các quy định mới của pháp luật, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh dài hạn và phù hợp cho từng thời kỳ.

6.3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào

Hồng Hà phải mua nguyên vật liệu như giấy, bìa, nhựa, mực ... Các nguyên liệu này chiếm tỷ trọng cao trong giá thành sản phẩm (khoảng 78%-81%) nên sự biến động giá các nguyên liệu này sẽ có ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận gộp của Công ty. Để khắc phục rủi ro này, những năm gần đây, Công ty đã chọn giải pháp ký hợp đồng cung cấp nguyên liệu đầu vào lâu dài với các nhà cung cấp lớn nhằm mục đích có được nguồn nguyên liệu ổn định và giá cả hợp lý. Mặt khác, Công ty luôn theo dõi sát sao các biến động giá cả trên thị trường để có những quyết định điều chỉnh kịp thời, tính toán kỹ lưỡng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ để có lượng nguyên vật liệu dự trữ hợp lý đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Rủi ro cạnh tranh trong cùng ngành

Trên thị trường Việt Nam, ngoài Công ty Hồng Hà, hiện có một số công ty sản xuất và cung cấp văn phòng phẩm, đồ dùng học tập lớn là Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Long, Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Bến Nghé, Công ty Cổ phần giấy Hải Tiến, Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến, ... Bên cạnh đó còn rất nhiều các doanh nghiệp tư nhân nhỏ lẻ khác cung cấp đồ dùng văn phòng phẩm, đặc biệt là các sản phẩm nhập khẩu theo đường tiểu ngạch của Trung Quốc. Hơn nữa, trong thời gian gần đây, các Công ty văn phòng phẩm nổi tiếng thế giới của Nhật Bản, Pháp, Đức, Thái Lan.. cũng đã và đang xây dựng thương hiệu của mình trên thị trường Việt Nam như: Plus, Kokuyo ... Thế mạnh vượt trội của Hồng Hà là Doanh nghiệp có trên 55 năm xây dựng và phát triển, am hiểu thị trường và người tiêu dùng Việt trong khi các đối thủ còn lại mới thành lập trong khoảng 10 năm gần đây. Hồng Hà đã xây dựng được một mạng lưới phân phối sản phẩm sâu và rộng trên khắp cả nước với gần 100 Nhà phân phối và trên 10.000 điểm bán lẻ, đặc biệt là khu vực phía Bắc. Bên cạnh đó, để tăng cường lợi thế cạnh tranh của mình, Hồng

Hà không ngừng cải tiến mẫu mã, đầu tư công nghệ mới, tiên tiến nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng, thân thiện với môi trường và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Công ty cũng chú trọng đầu tư cho công tác xây dựng và phát triển thương hiệu. Các thương hiệu sản phẩm giấy vở, bút các loại, văn phòng phẩm, ba lô túi cặp, đồng phục học sinh... đã được thị trường đánh giá cao, tạo được lòng tin trong tâm trí người tiêu dùng.

Rủi ro từ yếu tố công nghệ:

Yếu tố công nghệ đóng vai trò quan trọng trong quản trị sản xuất của Công ty. Công nghệ mới góp phần không nhỏ trong việc tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm và phát triển các sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Trong những năm gần đây, với sự tham gia thị trường của một số doanh nghiệp cùng ngành với vốn đầu tư ban đầu lớn, cộng thêm ưu thế về công nghệ đã làm nóng thị trường văn phòng phẩm, đồ dùng học sinh trong nước vốn đã cạnh tranh rất gay gắt. Thực tế này đặt ra cho Hồng Hà bài toán về cải tiến công nghệ cũ và áp dụng công nghệ mới trong sản xuất nhằm tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm.

6.4. Rủi ro về tài chính

Rủi ro về tỷ giá

Nguồn nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu mua trong nước và sản phẩm lại chủ yếu bán cho người tiêu dùng Việt Nam nên trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh không phát sinh nhiều ngoại tệ. Do đó, sự thay đổi trong việc điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá USD/VND và EUR/VND liên tục biến động đã không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty.

Rủi ro về lãi suất

Mặc dù đã có sự tăng trưởng tốt trong năm 2014 nhưng nền kinh tế Việt Nam chưa hoàn toàn hồi phục so với thời kì trước khủng hoảng kinh tế, lạm phát và giá cả tiêu dùng có giảm nhưng sức mua cũng giảm.

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty cần sử dụng vốn vay để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất đi vay tiếp tục giảm trong năm 2014, cộng thêm chủ trương giảm bớt lệ thuộc vào nợ ngân hàng đã làm chi phí tài chính của Công ty năm 2014 giảm đáng kể so với năm 2013.

Tuy nhiên, do lãi suất cho vay của các Ngân hàng thương mại ở Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào chính sách lãi suất của Nhà nước nên việc quản trị tốt các rủi ro về lãi suất luôn là một trong những chính sách tài chính quan trọng của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2014

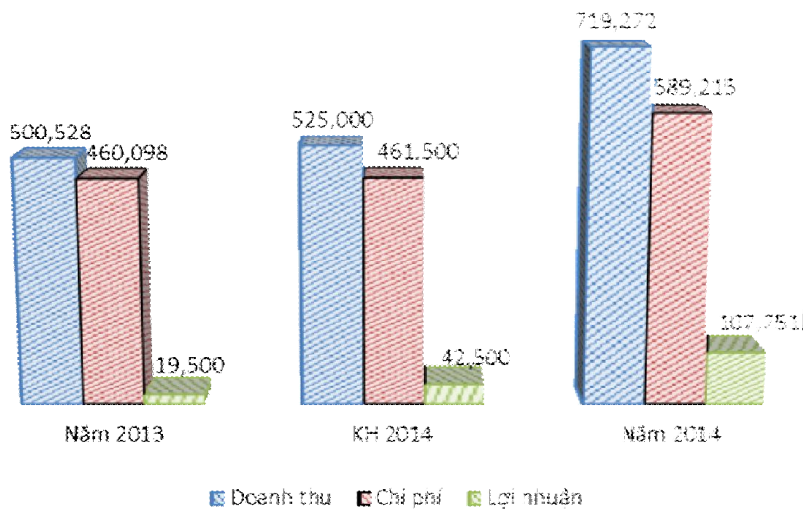
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2014:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2013 | Năm 2014 | | So sánh (%) | |
|-----|----------|-----|----------|----------|-----------|-------------------|---------------|
| | | | | Kế hoạch | Thực hiện | TH2014/ TH2013 | TH/KH 2014 |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | 7 = 6/4 | 8 = 6/5 |

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2013 | Năm 2014 | | So sánh (%) | |
|-----|---|-------|----------|----------|-----------|---------------|------------|
| | | | | Kế hoạch | Thực hiện | TH2014/TH2013 | TH/KH 2014 |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | 7 = 6/4 | 8 = 6/5 |
| 1 | Tổng DT và các khoản TN khác | Tr.đ | 500.528 | 525.000 | 719.272 | 144% | 137% |
| 1.1 | Các khoản giảm trừ DT | Tr.đ | 20.930 | 21.000 | 22.306 | 107% | 106% |
| 1.2 | Tổng DT và các khoản TN khác sau giảm trừ | Tr.đ | 479.598 | 504.000 | 696.966 | 145% | 138% |
| 2 | Tổng chi phí | Tr.đ | 460.098 | 461.500 | 589.215 | 128% | 128% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 19.500 | 42.500 | 107.751 | 553% | 254% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế (LNST) | Tr.đ | 12.198 | 32.996 | 83.937 | 688% | 254% |
| 5 | Tỷ suất LNST/DT | % | 2,44 | 6,28 | 11,67 | 478% | 186% |
| 6 | Tỷ suất LNST/VĐL | % | 20,69 | 55,96 | 142,36 | 688% | 254% |
| 7 | Lãi cơ bản/cổ phiếu | Đồng | 2.069 | 5.596 | 14.236 | 688% | 254% |
| 8 | Thu nhập BQ (người/tháng) | 1000đ | 5.243 | 5.510 | 5.653 | 108% | 103% |
| 9 | Cổ tức | % | 16 | 16 | 20 | 125% | 125% |

Biểu đồ Doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận (ĐVT: triệu đồng)



Năm 2014, mặc dù trong bối cảnh kinh tế chung còn nhiều khó khăn, Công ty đã nỗ lực để hoàn thành các kế hoạch sản xuất kinh doanh. Doanh thu của Công ty bao gồm cả phân hạch toán một lần doanh thu cho thuê dài hạn tại 25 Lý Thường Kiệt là 719,2 tỷ tăng 44% so với 2013 và tăng 37% so với kế hoạch 2014. Lợi nhuận sau thuế đạt 83,9 tỷ tăng 588% so với 2013 và tăng 154% so với kế hoạch 2014. Cổ tức đạt 20% tăng 25% so với kế hoạch 2014 và cùng kì 2013. Cùng với đó, đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV cũng được cải thiện so với 2013.

Về chi phí hoạt động, chi phí năm 2014 có tăng so với 2013, tập trung chủ yếu ở chi phí bán hàng do sức ép từ cạnh tranh của thị trường. Tuy nhiên về cơ bản, tổng chi phí

của Công ty đã được kiểm soát tốt, tốc độ tăng của chi phí tương đương với tốc độ tăng của doanh thu.

Năm 2014, Công ty đã triển khai đầu tư mới một số dây chuyền thiết bị nhằm nâng cao năng suất và gia tăng yếu tố công nghệ mới cho sản phẩm. Tổng mức đầu tư đạt 12 tỷ.

Thương hiệu Văn phòng phẩm Hồng Hà vẫn giữ được uy tín trên thị trường tiêu dùng trong nước. Năm 2014, Công ty vinh dự lần thứ 2 liên tiếp đạt danh hiệu Thương hiệu Quốc gia.

Sự đoàn kết nhất trí cao trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Đơn vị nghiệp vụ, các Nhà máy sản xuất, là những nhân tố quyết định cho kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2014.

Tuy nhiên năm 2014, áp lực về cạnh tranh trên thị trường Văn phòng phẩm nói chung, và thị trường đồ tiêu dùng học tập nói riêng ngày càng lớn. Trong khi đó hệ thống nhân sự cho bộ phận kinh doanh vẫn còn thiếu, hệ thống thiết bị mới đầu tư chưa phát huy hết năng suất dẫn đến các biện pháp triển khai bán hàng còn gặp nhiều khó khăn

2. Công tác tổ chức – tiền lương

Năm 2014 Công ty đã hoàn thành việc sắp xếp lại nhân sự 2 nhà máy Giấy vờ và đi vào hoạt động ổn định. Công tác tuyển dụng và đào tạo cho khối sản xuất, khối văn phòng và thị trường cũng đã được triển khai theo kế hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu của các đơn vị. Bên cạnh đó, việc rà soát và ban hành hệ thống tài liệu mô tả chức năng nhiệm vụ mới cũng đã được hoàn thành và đưa và áp dụng từ đầu năm 2015.

Công tác tiền lương được triển khai đúng tiến độ và quy trình chi trả lương, thưởng, chế độ bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên theo quy định của Nhà nước và Công ty .

3. Công tác quản lý kỹ thuật, đầu tư thiết bị - XD CB và thực hiện các dự án

3.1. Công tác quản lý kỹ thuật, đầu tư thiết bị - XD CB

Ngay từ đầu năm, công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng sản phẩm đã được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tăng cường chất lượng và giảm tiêu hao nguyên vật liệu. Công tác tái định mức sau đầu tư đã được thực hiện ở nhiều thiết bị, nhiều công đoạn. Trong năm 2014, Công ty đã nghiên cứu hoàn thiện một số công nghệ sản xuất mới như: công nghệ bồi bì, công nghệ thúc nổi bì vờ; công nghệ sản xuất phôi lọ mực, công nghệ sản xuất túi PP, OPP ... Công ty cũng chú trọng tăng cường kiểm tra nguyên liệu đầu vào và các công đoạn sản xuất nhằm giảm tỷ lệ sai hỏng của sản phẩm ngay trên chuyền sản xuất.

Tổng mức đầu tư máy móc thiết bị năm 2014 đạt 12 tỷ đồng, chủ yếu tập trung cho mục tiêu nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm mới.

Công ty đã đầu tư cải tạo nhà điều hành, nhà xưởng, cải tạo hệ thống xử lý nước thải nhằm nâng cao điều kiện làm việc cho CBCNV và đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

3.2. Kết quả triển khai các dự án

Dự án Trung tâm thương mại tại 25 Lý Thường Kiệt

Dự án về cơ bản đã hoàn thành và đi vào sử dụng. Trong năm 2014, Công ty đang khẩn trương hoàn thiện công tác nghiệm thu và kiểm toán toàn bộ công trình. Công ty cũng đang tích cực phối hợp với Tổng công ty Giấy Việt Nam tiến hành phê duyệt quyết toán các gói thầu.

Đến 31/12/2014, Công ty có 3 khách thuê dài hạn, 5 khách thuê ngắn hạn, 4 khách đã ký thư mời thuê và 4 khách đang quan tâm thuê. Tỷ lệ cho thuê (hoặc đã đặt cọc thuê) đến cuối năm 2014 đạt trên 86% diện tích. Hiện còn hơn 1.900 m² trống, tương ứng khoảng 14% tổng diện tích thuê của tòa nhà.

Dự án Hồng Hà Office Tower tại 94 Lò Đúc

Đến thời điểm hiện tại, thành phố Hà Nội vẫn chưa ban hành quy hoạch chung của khu 94 Lò Đúc. Vì vậy, Công ty chưa thể triển khai đầu tư dự án này.

4. Tình hình tài chính

4.1. Một số chỉ tiêu tài chính - kế toán chủ yếu

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|--|------------------------|------------------------|
| I. Tài sản ngắn hạn | 198.566.577.908 | 344.918.353.855 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 8.143.980.520 | 44.800.526.330 |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | | 447.852.226 |
| 3. Các khoản phải thu | 35.274.191.735 | 143.788.475.921 |
| Trong đó: Nợ phải thu khó đòi | 1.165.933.639 | 907.131.446 |
| 4. Hàng tồn kho | 148.726.262.515 | 154.690.460.453 |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 6.422.143.138 | 1.191.038.925 |
| II. Tài sản dài hạn | 251.487.975.700 | 500.965.284.331 |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn | 14.970.290.436 | 137.769.869.420 |
| 2. Tài sản cố định | 208.847.549.389 | 307.054.241.477 |
| - Tài sản cố định hữu hình | 64.706.074.694 | 61.367.389.230 |
| - Tài sản cố định thuê tài chính | | |
| - Tài sản cố định vô hình | 7.579.924.583 | 6.715.958.973 |
| - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 136.561.550.112 | 238.970.893.274 |
| 3. Bất động sản đầu tư | 25.021.066.743 | 52.901.547.745 |
| 4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | | |
| 5. Tài sản dài hạn khác | 2.649.069.132 | 3.239.625.689 |
| III. Nợ phải trả | 351.441.851.979 | 735.752.699.598 |
| 1. Nợ ngắn hạn | 222.971.158.413 | 181.136.713.004 |
| Trong đó: Nợ quá hạn | | |
| 2. Nợ dài hạn | 128.470.693.566 | 554.615.986.594 |
| IV. Nguồn vốn chủ sở hữu | 98.612.701.629 | 110.130.938.588 |
| 1. Vốn của chủ sở hữu | 98.512.701.629 | 110.100.938.588 |
| Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu | 58.961.000.000 | 58.961.000.000 |
| 2. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 100.000.000 | 30.000.000 |

Các chỉ tiêu khác:*Đơn vị tính: đồng*

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2013 |
|---|------------------------|------------------------|
| V. Kết quả kinh doanh | | |
| 1. Tổng doanh thu | 719.271.669.066 | 500.528.165.791 |
| - Các khoản giảm trừ doanh thu | 22.305.711.455 | 20.929.537.865 |
| - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 693.995.692.312 | 476.460.336.655 |
| - Doanh thu hoạt động tài chính | 364.623.484 | 698.732.847 |
| - Thu nhập khác | 2.605.641.815 | 2.439.558.424 |
| 2. Tổng chi phí | 589.214.790.000 | 460.098.226.735 |
| 3. Tổng lợi nhuận trước thuế (3 = 1- 2) | 107.751.167.611 | 19.500.401.191 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN | 83.936.745.797 | 12.197.994.369 |
| VI. Các chỉ tiêu khác | | |
| 1. Tổng số phát sinh phải nộp NS. Trong đó: | 40.816.656.904 | 62.426.900.463 |
| - Thuế GTGT hàng bán nội địa | 6.997.411.705 | 47.034.152.038 |
| - Thuế GTGT hàng nhập khẩu | 5.062.138.146 | 2.940.497.213 |
| - Thuế thu nhập Doanh nghiệp | 23.387.149.087 | 7.744.477.549 |
| - Thuế thu nhập Cá nhân | 253.969.033 | 491.581.673 |
| - Thuế khác (XNK. môn bài. chứng khoán. thuê đất) | 5.115.988.933 | 4.216.191.990 |
| 2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%) | 109,27% | 17,71% |
| 3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%) | 356,39% | 668,25% |
| 4. Số lao động b/q (người) | 458 | 507 |
| 5. Tiền lương bình quân người/năm | 5.653.000 | 5.243.000 |
| 6. Thu nhập bình quân người/năm | 5.653.000 | 5.243.000 |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2014 | Năm 2013 |
|-----|--|-----|----------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | | | |
| | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 44,12 | 40,78 |
| | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 55,88 | 59,22 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| | - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | % | 78,09 | 86,98 |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn | % | 21,91 | 13,02 |
| 3 | Khả năng thanh toán | | | |
| | - Khả năng thanh toán tổng quát | Lần | 1,28 | 1,15 |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,22 | 1,05 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | | | |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 18,65 | 1,44 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 12,09 | 2,56 |

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2014 | Năm 2013 |
|-----|--|-----|----------|----------|
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH | % | 85,12 | 11,08 |

Năm 2014, Ban điều hành Công ty đã phân tích rõ những khó khăn cũng như thuận lợi mà Công ty phải đối mặt. Cụ thể:

Những thuận lợi:

Công ty nhận được sự hợp tác, giúp đỡ nhiều mặt của Tổng công ty Giấy Việt Nam và các đối tác, bạn hàng truyền thống.

Cán bộ công nhân viên Công ty đoàn kết, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ.

Thương hiệu Hồng Hà không ngừng được đầu tư các nguồn lực để giữ vững uy tín trong lòng người tiêu dùng.

Hệ thống phân phối ổn định và ngày càng chuyên nghiệp.

Lãi suất ngân hàng tiếp tục giảm đáng kể so với năm 2013.

Những khó khăn:

Nền kinh tế Việt Nam bắt đầu có có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng còn thấp, chi phí vận chuyển tăng mạnh.

Sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng lớn, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài với thế mạnh về vốn và công nghệ.

Tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng lậu tràn lan trên thị trường. Đặc biệt các dòng sản phẩm bút máy nét hoa bị làm giả, làm nhái xuất hiện nhiều trên thị trường làm ảnh hưởng tới thương hiệu, uy tín của công ty.

Nhân sự thị trường còn yếu và thiếu, tính ổn định không cao làm ảnh hưởng nhiều tới các biện pháp triển khai thị trường.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Vốn điều lệ: 58.961.000.000 đồng
- Số cổ phần: 5.896.100 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 5.896.100 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông (tính đến hết 31/12/2014)

| STT | Nội dung | Số lượng | Số Cổ phần | Tỷ lệ % |
|-----|-----------------------|------------|------------------|-------------|
| 1 | Cổ đông Nhà nước | 1 | 2.450.085 | 41,55% |
| 2 | Cổ đông ngoài | 212 | 2.389.480 | 35,67% |
| 3 | Cổ đông tổ chức | 1 | 31.680 | 1,54% |
| 4 | Cổ đông trong công ty | 206 | 830.270 | 12,48% |
| 5 | Cổ đông Ban điều hành | 4 | 194.585 | 8,76% |
| | Tổng cộng | 424 | 5.896.100 | 100% |

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ khi thành lập tới thời điểm 31/12/2014, Công ty đã có 4 lần phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ. Cụ thể như sau:

Đợt 1: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

- | | |
|---|---------------------|
| 1. Số lượng cổ phần phát hành: | 286.000 cổ phần |
| 2. Mệnh giá cổ phiếu: | 10.000 đồng |
| 2. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: | 2.860.000.000 đồng |
| 3. Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10% | |
| 4. Vốn điều lệ trước khi phát hành: | 28.600.000.000 đồng |
| 5. Vốn điều lệ sau khi phát hành: | 31.460.000.000 đồng |

Đợt 2: Phát hành cổ phiếu ra công chúng

- | | |
|---|---------------------|
| 1. Số lượng cổ phần phát hành: | 1.573.000 cổ phần |
| 2. Mệnh giá cổ phiếu: | 10.000 đồng |
| 3. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: | 15.730.000.000 đồng |
| 4. Hình thức phát hành: chào bán 1.573.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu | |
| 5. Giá phát hành: | 20.000 đồng/cổ phần |
| 6. Vốn điều lệ trước khi phát hành: | 31.460.000.000 đồng |
| 7. Vốn điều lệ sau khi phát hành: | 47.190.000.000 đồng |

Đợt 3: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- | | |
|--|----------------------|
| 1. Số lượng cổ phần phát hành: | 943.800 cổ phần |
| 2. Mệnh giá cổ phần: | 10.000 đồng |
| 3. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: | 9.438.000.000 đồng |
| 4. Hình thức phát hành: chào bán 943.800 cổ phần cho cổ đông hiện hữu | |
| 5. Giá phát hành: | 12.000 đồng/ cổ phần |
| 6. Tổng giá trị chào bán: | 11.325.600.000 đồng |
| 7. Tỷ lệ phát hành: 5:1 (cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được thưởng quyền mua 01 cổ phiếu phát hành thêm) | |

8. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho mỗi cổ đông sẽ được tính theo số nguyên. phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phiếu.

- | | |
|-------------------------------------|---------------------|
| 9. Vốn điều lệ trước khi phát hành: | 47.190.000.000 đồng |
| 10. Vốn điều lệ sau khi phát hành: | 56.628.000.000 đồng |

Đợt 4: Chào bán cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động

- | | |
|--------------------------------|-----------------|
| 1. Số lượng cổ phần phát hành: | 233.300 cổ phần |
| 2. Mệnh giá cổ phiếu: | 10.000 đồng |

| | |
|---|---------------------|
| 3. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: | 2.333.000.000 đồng |
| 4. Hình thức phát hành: chào bán cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động. | |
| 5. Giá phát hành: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 6. Tổng giá trị chào bán: | 2.333.000.000 đồng |
| 7. Vốn điều lệ trước khi phát hành: | 56.628.000.000 đồng |
| 8. Vốn điều lệ sau khi phát hành: | 58.961.000.000 đồng |

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

Theo các chuyên gia kinh tế, năm 2014 nền kinh tế bắt đầu có những dấu hiệu phục hồi, tốc độ tăng trưởng đạt cao hơn dự báo. Các chỉ số về đầu tư, tiêu dùng, bán lẻ đều tăng so với năm 2013 đã cho thấy sự phục hồi của nền kinh tế. Tuy nhiên, bên cạnh những dấu hiệu tích cực thì vẫn còn đó những rủi ro tiềm ẩn như sức cầu chưa thực sự hồi phục; giá xăng dầu mặc dù có giảm do sự biến động của giá xăng dầu thế giới nhưng chi phí vận chuyển vẫn tăng; chi phí điện, nước vẫn tăng ... Điều đó dự báo nhiều tiềm ẩn trong thời gian tới mà doanh nghiệp cần có kế hoạch dự phòng nhằm tránh bị động trong sự thay đổi của thị trường.

Trong bối cảnh đó, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Hồng Hà ngay từ đầu năm đã chủ động đưa ra các biện pháp cụ thể với mục tiêu chiến lược là đảm bảo tăng trưởng bền vững, đảm bảo giữ vững thương hiệu, đảm bảo quyền lợi của cán bộ công nhân viên và cổ đông của Công ty.

Năm 2014, Doanh thu của Công ty (bao gồm cả phần hạch toán một lần doanh thu cho thuê dài hạn tại 25 Lý Thường Kiệt) đạt 719,2 tỷ tăng 44% so với 2013 và vượt 37% so với kế hoạch 2014. Lợi nhuận sau thuế đạt 83,9 tỷ tăng 588% so với 2013 và vượt 154% so với kế hoạch 2014. Cổ tức đạt 20% tăng 25% so với kế hoạch 2014 và cùng kì 2013. Cùng với đó, đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV cũng được cải thiện so với 2013.

Trong năm 2014, giá cả nguyên liệu đầu vào và giá bán sản phẩm tương đối ổn định. Mặc dù khó khăn về vốn nhưng Công ty lại nhận được sự hỗ trợ của Tổng công ty Giấy Việt Nam và các đơn vị cung cấp nguyên liệu chính nên công tác nhập vật tư, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất vẫn được triển khai hợp lý, sản xuất không bị gián đoạn, cung cấp đủ hàng hóa cho thị trường, sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chủ lực đều tăng so với năm 2013.

Năm 2014, Công ty đã tập trung tốt công tác ổn định, duy trì sự hợp tác chặt chẽ với hệ thống phân phối trên toàn quốc. Bên cạnh việc duy trì tốt hệ thống phân phối khu vực phía Bắc thì thị trường Miền Trung và Miền Nam cũng tiếp tục được mở rộng với tỷ lệ tăng trưởng bình quân trên 30%. Hệ thống kênh phân phối trường học cũng tiếp tục được mở rộng trên toàn quốc.

Hoạt động marketing được tập trung định hướng vào đối tượng học sinh tiểu học và từng bước tiếp cận chủ động vào đối tượng học sinh trung học và sinh viên thông qua công tác sự kiện truyền thông và phát triển sản phẩm. Các hoạt động marketing triển khai trong năm qua đã giúp tăng nhận diện hình ảnh, thương hiệu của công ty đối với hệ thống khách hàng mục tiêu và hỗ trợ các kênh bán hàng trong việc tiêu thụ sản phẩm.

Công tác kế hoạch và triển khai sản xuất năm 2014 về cơ bản đáp ứng đủ và sát với nhu cầu hàng hóa theo dự kiến của các đơn vị bán hàng. Giá trị tồn kho thành phẩm hàng hóa cuối năm chỉ bằng 77,75% so với cùng kỳ năm trước giúp giảm áp lực về vốn, tăng hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

Năm 2014, mặc dù còn nhiều khó khăn do tình hình chung của thị trường vẫn phòng phẩm trong nước, song về cơ bản Công ty vẫn đảm bảo kiểm soát tốt tình hình tài chính; không để nợ quá hạn với Ngân hàng; không vi phạm thanh toán với nhà cung cấp; thanh toán đúng, đủ, kịp thời các khoản lương thưởng cho người lao động; đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông.

2. Kế hoạch năm 2015

2.1. Một số chỉ tiêu tài chính dự kiến năm 2015

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2014 | | Kế hoạch 2015 | So sánh 2015/2014 (%) | |
|-----|---|--------|----------|-----------|---------------|-----------------------|--------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | | Với KH | Với TH |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | 7=6/4 | 8=6/5 |
| 1 | Vốn điều lệ | Tr.đ | 58.961 | 58.961 | 58.961 | 100% | 100% |
| 2 | Tổng doanh thu và các khoản TN khác | Tr.đ | 525.000 | 719.272 | 508.000 | 97% | 71% |
| 2.1 | Các khoản giảm trừ DT | Tr.đ | 21.000 | 22.306 | 23.300 | 111% | 104% |
| 2.2 | Tổng DT và các khoản TN khác sau giảm trừ | Tr.đ | 504.000 | 696.966 | 484.700 | 96% | 70% |
| 3 | Sản phẩm chủ yếu | | | | | | |
| 3.1 | Bút. DCHS | 1000sp | 22.000 | 17.853 | 23.100 | 105% | 129% |
| 3.2 | Vở các loại | 1000sp | 65.000 | 57.431 | 68.250 | 105% | 119% |
| 4 | Nộp ngân sách NN | Tr.đ | Theo LĐ | 84.528 | Theo LĐ | | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 42.500 | 107.751 | 28.000 | 66% | 26% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế (LNST) | Tr.đ | 32.996 | 83.937 | 21.340 | 65% | 25% |
| 7 | Lao động BQ (người/tháng) | Người | 498 | 458 | 476 | 96% | 104% |
| 8 | Thu nhập BQ (người/tháng) | 1000đ | 5.510 | 5.653 | 6.320 | 115% | 112% |
| 9 | Cổ tức | % | 16 | 20 | 16 | 100 | 80% |

2.2. Các biện pháp thực hiện

Công tác tổ chức nhân sự - tiền lương:

Công tác tuyển dụng và đào tạo được thực hiện ngay từ đầu năm nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự của các phòng ban.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy lao động.

Xây dựng kế hoạch đào tạo sát với nhu cầu của từng đơn vị, đáp ứng được mục tiêu của Công ty. Đặc biệt chú trọng tuyển dụng, đào tạo công nhân kỹ thuật vận hành các thiết bị mới đầu tư.

Liên tục rà soát đơn giá tiền lương, đặc biệt sau khi có những thay đổi mới về quy trình công nghệ, thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất.

Đầu tư - Kỹ thuật:

Thực hiện đầu tư thiết bị máy móc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đầu tư công nghệ mới để cải tiến sản phẩm và sản xuất sản phẩm mới.

Quy hoạch lại mặt bằng nhà xưởng phù hợp với công nghệ và máy móc thiết bị mới. Thực hiện chuyên môn hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí, tối ưu hóa giá thành sản phẩm.

Tăng cường công tác quản trị chất lượng sản phẩm, nâng cao chất lượng bao bì sản phẩm.

Rà soát chặt chẽ định mức vật tư để tránh lãng phí đồng thời tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Phần đầu đưa năng suất lao động tăng 10% so với thực hiện năm 2014.

Công tác tài chính:

Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư thiết bị.

Thực hiện đăng ký giao dịch chứng khoán của Công ty tại thị trường giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM).

Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Công ty theo dõi, nghiên cứu đề xuất giải pháp giảm lượng hàng tồn kho để tăng vòng quay vốn.

Thực hiện các biện pháp quyết liệt để thu hồi công nợ khó đòi.

Kết hợp chặt chẽ với Cục thi hành án dân sự TP. Hà Nội để thu hồi tối đa số tiền bị đoạt về cho Công ty.

Kế hoạch - Thị trường:

Rà soát vật tư, cân đối kế hoạch sản xuất để duy trì lượng tồn kho thấp nhất nhưng vẫn cung cấp đủ vật tư cho các nhà máy (gói đầu từ 1-3 tháng). Tiếp tục tìm kiếm các đối tác mới về cung ứng vật tư, gia công có mức giá và chất lượng phù hợp.

Tập trung hơn nữa trong việc triển khai tiêu thụ ngành hàng sô, bút máy, dụng cụ học sinh. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ chi phí bán hàng, đặc biệt là chi phí khuyến mại, vận chuyển.

Mở rộng hệ thống khách hàng ở miền Trung, miền Nam, tăng độ phủ các ngành hàng trên thị trường.

Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu. Tích cực thực hiện công tác truyền thông cho sản phẩm mới và quảng bá Trung tâm văn phòng phẩm 25 Lý Thường Kiệt.

Dự án 94 Lò Đúc và 25 Lý Thường Kiệt

Tiến hành ký kết phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư với đối tác góp vốn làm cơ sở pháp lý cho việc điều chỉnh quyết định đầu tư và làm bổ sung điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư mới tại dự án 94 Lò Đúc.

Tích cực hơn nữa trong công tác chào thuê tại tòa nhà Hồng Hà Center 25 Lý Thường Kiệt nhằm lấp đầy ít nhất là 90% diện tích còn trống. Triển khai các thủ tục phân tách tài sản và quyền sử dụng đất tại 25 Lý Thường Kiệt giữa Hồng Hà và Tổng công ty Giấy Việt Nam.

3. Giải trình của Ban điều hành về ý kiến của kiểm toán

Cuối năm 2014, trong Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014, Công ty kiểm toán độc lập đã đưa "Ý kiến kiểm toán ngoại trừ" như sau:

Ý kiến của Công ty Kiểm toán:

Như nêu tại Thuyết minh số 5 – Phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, trong khoản mục phải thu khác bao gồm khoản 84.871.423.319 đồng là khoản phải thu liên quan đến vụ việc của đối tượng Hoàng Đình Thắng (nguyên Phó Giám đốc thường trực Khối Tài chính của Công ty) đã lập hồ sơ vay không đúng mục đích, hồ sơ vay giả để chiếm đoạt tiền của Công ty thông qua các giao dịch tại các ngân hàng từ năm 2007 đến năm 2012. Theo Bản án phúc thẩm số 494/2014/HSPT ngày 09/10/2014 của Toà phúc thẩm Tòa án Nhân dân tối cao tại Hà Nội tuyên bố bị cáo Hoàng Đình Thắng phạm tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g, i khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đình Thắng "tù chung thân", thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2012. Tổng số tiền Hoàng Đình Thắng phải bồi thường cho Công ty là 85.044.850.301 (Tám mươi lăm tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn ba trăm linh một) đồng.

Trong năm 2014, Công ty đã trích lập dự phòng cho khoản phải thu này với số tiền 23.112.153.696 đồng sử dụng từ nguồn các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế năm 2013 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2014.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 cũng đã thông qua kế hoạch sẽ sử dụng lợi nhuận để bù đắp cho khoản chiếm đoạt này trong vòng 02 (hai) năm tới. Các khoản thu hồi được (nếu có) sau này sẽ được ghi tăng thu nhập tại thời điểm phát sinh. Tại ngày 31/12/2014, Công ty tạm sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2014 để trích lập dự phòng nốt số tiền còn lại là 61.759.269.623 đồng. Giá trị trích lập này cần phải được Hội đồng quản trị Công ty trình và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của kiểm toán viên, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế

độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhân mạnh:

Kiểm toán viên lưu ý người đọc đến thuyết minh số 3.10 và thuyết minh số 37.3, trong năm 2014, Công ty đang ghi nhận toàn bộ doanh thu cho Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Thuận An Building thuê đến ngày 08/07/2015 vào doanh thu trong năm 2014 với số tiền 211.313.918.757 đồng và chi phí giá vốn tương ứng được ước tính số tiền 130.868.944.463 đồng. Việc ghi nhận này được áp dụng theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015. Chênh lệch về doanh thu và lợi nhuận nếu ghi nhận theo phương pháp phân bổ dần theo thời gian cho thuê được trình bày chi tiết tại thuyết minh số 37.3. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của kiểm toán viên không liên quan đến vấn đề này.

Đến thời điểm lập báo cáo này, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Hồng Hà đã có Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2015 thông qua việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2014 để trích lập dự phòng nột số tiền còn lại là 61.759.269.623 đồng này.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban điều hành

Bức tranh chung về kinh tế Việt Nam năm 2014 được đánh giá là vẫn còn những mảng sáng tối đan xen. Mặc dù kinh tế đã có dấu hiệu hồi phục nhưng những yếu tố rủi ro, bất ổn vẫn còn. Lạm phát ở mức thấp nhất trong 13 năm qua, tuy nhiên cùng với đó là tổng cầu cũng như sức mua của nền kinh tế còn thấp.

Đánh giá được tình hình khó khăn nên ngay từ đầu năm Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để đẩy mạnh công tác bán hàng, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm. Cùng với sự đoàn kết, nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV, sự hợp tác nhiệt tình của các tổ chức, cá nhân khác, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao cho như sau:

Về Doanh thu và lợi nhuận:

| STT | Chỉ tiêu (Triệu đồng) | Thực hiện 2013 | Kế hoạch 2014 | Thực hiện 2014 | Tăng trường so với 2013 | % vượt kế hoạch |
|-----|--------------------------|-------------------|------------------|-------------------|----------------------------------|--------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 500.528 | 525.000 | 719.272 | 44% | 39% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 19.500 | 42.500 | 107.751 | 453% | 335% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 12.198 | 32.996 | 83.937 | 588% | 418% |

Về tình hình triển khai các dự án:

Đến nay, dự án TTTM & GTSP tại 25 Lý Thường Kiệt đã hoàn thành và đi vào sử dụng. Do tình hình kinh tế nói chung và thị trường bất động sản nói riêng còn nhiều khó khăn nên việc triển khai cho thuê cũng chưa được như kỳ vọng. Tuy nhiên, cùng với sự

linh hoạt trong công tác điều hành của HĐQT trong việc ủy quyền cho Tổng giám đốc căn cứ vào tình hình thị trường để quyết định giá thuê ngắn hạn (dưới 5 năm) tại 25 Lý Thường Kiệt, trong năm 2014, Công ty cũng đã lấp đầy được hơn 80% diện tích sàn cho thuê góp phần giảm bớt khó khăn về vốn cho Công ty.

Trong năm 2014, thành phố Hà Nội vẫn chưa ban hành quy hoạch chung của khu 94 Lò Đúc. Vì vậy, Công ty chưa thể triển khai đầu tư dự án Dự án Hồng Hà Office Tower tại khu này.

2. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2014 | Kế hoạch 2015 | Tỷ lệ % KH2015/ TH2014 |
|-----|-------------------------------------|-------|----------------|---------------|------------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tr.đ | 58.961 | 58.961 | 100% |
| 2 | Tổng doanh thu và các khoản TN khác | Tr.đ | 719.272 | 508.000 | 71% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 107.751 | 28.000 | 26% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế (LNST) | Tr.đ | 83.937 | 21.340 | 25% |
| 5 | Lao động BQ (người/tháng) | Người | 458 | 476 | 104% |
| 6 | Thu nhập BQ (người/tháng) | 1000đ | 5.653 | 6.320 | 112% |
| 7 | Cổ tức | % | 20 | 16 | 80% |

Mục tiêu cụ thể trong năm 2015:

Năm 2015, Hội đồng quản trị vẫn nhận định là một năm khó khăn. Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác quản trị, giám sát chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành nhằm thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Định hướng của HĐQT trong năm 2015 sẽ tập trung vào một số mặt sau:

- Về Tài chính:

- + Quản lý chặt chẽ công nợ khách hàng, không để phát sinh công nợ khó đòi.
- + Xây dựng và triển khai chương trình tiết kiệm năm 2015.
- + Hoàn thiện các quy chế quản lý chi phí, thu chi, quy chế mua sắm vật tư, thiết bị, thanh lý tài sản.
- + Giám sát thực hiện thu hồi khoản tiền bị chiếm đoạt và xử lý tài chính với số tiền chiếm đoạt đã trích dự phòng.

- Về Đầu tư:

- + Giám sát quá trình đầu tư thiết bị, đảm bảo nâng cao năng suất lao động, giảm được giá thành sản phẩm, phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường và đảm bảo tính cạnh tranh.

+ Tập trung nguồn lực phục vụ công tác quyết toán và tích cực triển khai các phương án cho thuê dự án Trung tâm thương mại và giới thiệu sản phẩm tại 25 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

+ Phối hợp chặt chẽ với đối tác hợp tác đầu tư để triển khai dự án Hồng Hà Office Tower 94 Lò Đúc.

- Về Tái cơ cấu doanh nghiệp:

+ Tiếp tục sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và quản trị doanh nghiệp theo hướng tinh gọn nhẹ và hiệu quả.

+ Đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới và thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí trong quá trình sản xuất và quản lý.

Đẩy mạnh công tác đào tạo và quy hoạch cán bộ quản lý.

Mục tiêu dài hạn:

Để thực hiện mục tiêu của Công ty Hồng Hà là “Trở thành công ty hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh văn phòng phẩm và đồ dùng học tập”.

Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên cùng cam kết:

+ Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ thoả mãn nhu cầu và hàm chứa yếu tố trách nhiệm xã hội, thân thiện với môi trường.

+ Không ngừng đầu tư phát triển thương hiệu “Hồng Hà” gắn liền với việc học tập và vì sức khoẻ học đường. Không ngừng đầu tư nghiên cứu thị trường văn phòng phẩm, phát triển các sản phẩm văn phòng phẩm phục vụ khối tổ chức, doanh nghiệp.

+ Tôn trọng và tạo cơ hội phát triển cho mọi thành viên trong Công ty.

+ Coi các nhà cung cấp nguyên vật liệu, bán thành phẩm, công ty vệ tinh, nhà phân phối, các đối tác đầu tư dự án ... là đối tác chiến lược của Công ty.

+ Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách Hội đồng quản trị (đến hết ngày 31/12/2014)

| STT | Nội dung | Chức vụ | Cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu | Cổ phần đại diện sở hữu | Tỷ lệ đại diện sở hữu |
|-----|--------------------|---------------|----------------|---------------|-------------------------|-----------------------|
| 1 | Trương Quang Luyến | Chủ tịch HĐQT | 108.289 | 1,84% | 1.000.000 | 16,95% |
| 2 | Bùi Kỳ Phát | P. CT HĐQT | 363.855 | 6,17% | | |
| 3 | Đào Thị Mai Hạnh | TV HĐQT | 70.775 | 1,20% | 650.085 | 11,03% |
| 4 | Nông Văn Quyết | TV HĐQT | 4.408 | 0,07% | 800.000 | 13,57% |
| 5 | Nguyễn Hưng | TV HĐQT | 61.880 | 1,05% | | |
| 6 | Võ Sỹ Dờng | TV HĐQT | 330.760 | 5,61% | | |
| | Tổng cộng | | 939.967 | 15,94% | 2.450.085 | 41,55% |

1.2. Các hoạt động giám sát của HĐQT với Ban điều hành

Tổ chức họp và thẩm định các Báo cáo và Tờ trình của Tổng giám đốc Công ty về việc tổng kết cũng như kế hoạch hoạt động SXKD, phương án vay vốn Ngân hàng, tiến độ và phương án triển khai đối với các dự án đầu tư.

HĐQT đã trao đổi, thảo luận với Ban điều hành về việc thực hiện các chiến lược, mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 25/04/2014, để đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban điều hành.

Trình ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2014 sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và quy định của Pháp luật. Tiếp tục tiến hành rà soát các quy định, quy chế quản lý nội bộ để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với luật pháp và tăng cường chất lượng quản lý doanh nghiệp.

HĐQT đã cùng trao đổi, thảo luận với Ban điều hành về cơ cấu nhân sự Ban điều hành mới của Công ty bắt đầu từ 01/07/2014 sao cho đảm bảo tính ổn định và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Công ty.

Kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, đóng góp ý kiến với Tổng giám đốc cũng như Ban điều hành Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra. HĐQT luôn trao đổi cởi mở và bàn bạc chi tiết với những ý kiến đóng góp cũng như đề xuất của Ban kiểm soát. Các ý kiến đóng góp đều được tôn trọng và cân nhắc khi HĐQT hoặc Tổng giám đốc ra quyết định.

HĐQT luôn đưa ra Nghị quyết sau mỗi buổi họp thường kỳ hoặc bất thường để thông qua tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty, kế hoạch SXKD của Quý tiếp theo và các biện pháp triển khai để Tổng giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

HĐQT đã chỉ đạo sát sao công tác thu hồi số tiền bị Hoàng Đình Thắng chiếm đoạt cũng như thành lập Hội đồng kỷ luật để xem xét kiểm điểm và xử lý kỷ luật các cá nhân có liên quan trực tiếp đến vụ việc, đồng thời kiểm điểm rút kinh nghiệm chung từ vụ việc trong công tác quản trị Công ty, đặc biệt là quản trị tài chính.

1.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty không thành lập các tiểu ban. HĐQT phân công công việc cho từng thành viên HĐQT phụ trách riêng về các vấn đề như sản xuất, lương thưởng, nhân sự, tài chính, đầu tư, kinh doanh ... Các thành viên đã nỗ lực hết sức để đảm nhận tốt nhiệm vụ đã được HĐQT phân công.

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách Ban kiểm soát (đến hết ngày 31/12/2014)

| STT | Nội dung | Chức vụ | Cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu | Cổ phần đại diện sở hữu | Tỷ lệ đại diện sở hữu |
|-----|-----------------|------------|----------------|--------------|-------------------------|-----------------------|
| 1 | Trần Đăng Khánh | Trưởng BKS | 89 | 0.00% | 0 | 0% |
| 2 | Nguyễn Ngọc Lan | TV BKS | 6.540 | 0.11% | 0 | 0% |
| 3 | Bùi Tuấn Hải | TV BKS | 1.779 | 0.03% | 0 | 0% |

| | | | | | | |
|--|------------------|--|--------------|--------------|----------|--------------|
| | Tổng cộng | | 8.408 | 0.14% | 0 | 0.00% |
|--|------------------|--|--------------|--------------|----------|--------------|

2.2. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn ban hành, căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã ban hành Quy chế hoạt động, thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên trong ban.

Ban kiểm soát đã duy trì họp hàng quý theo quy định với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Ban kiểm soát; mặt khác thường xuyên liên hệ với Ban điều hành để nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện trao đổi trực tiếp và đề xuất, kiến nghị trong các cuộc họp Hội đồng quản trị các vấn đề có liên quan đến xây dựng các quy chế, tăng cường các biện pháp quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành được những nhiệm vụ được giao, đóng góp những kết quả thiết thực trong công tác tổ chức quản lý doanh nghiệp.

Hoạt động của Ban Kiểm soát tập trung vào những nội dung chính sau đây:

- + Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- + Theo dõi việc thu hồi tài sản của Công ty liên quan đến vụ việc Hoàng Đình Thăng chiếm đoạt tài sản của Công ty.
- + Thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm.
- + Rà soát việc xây dựng và thực hiện các quy định trong quản lý nội bộ của Công ty trong đó chú trọng đến việc xây dựng và thực hiện các quy định trong công tác quản lý.
- + Đánh giá các lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Theo dõi việc tổ chức thực hiện những kiến nghị của Ban Kiểm soát đã đưa ra.

2.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty:

Ban Kiểm soát đã theo dõi việc thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty. Cùng Công ty kiểm toán rà soát quy trình trong kiểm toán và các yếu tố loại trừ nhằm ngăn ngừa những sai sót trong quá trình kiểm toán.

Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 cho thấy : Tại ngày 31/12/2014, Công ty tạm sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2014 để trích lập dự phòng nột số tiền còn lại là 61.759.269.623đ cho những khoản thiệt hại về tài chính do Hoàng Đình Thăng lừa đảo chiếm đoạt gây ra, các khoản thu hồi được (nếu có) sau này sẽ được ghi tăng thu nhập tại thời điểm phát sinh thì báo cáo tài chính năm 2014 của công ty đảm bảo tính trung thực và hợp lý.

Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành đã nghiêm túc thực hiện các quy chế và nghị quyết mà Hội đồng quản trị đã ban hành. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã hoàn

thành vượt mức các chỉ tiêu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông năm 2014 đã thông qua. Tuy nhiên vẫn còn có hạn chế trong một số những khía cạnh của công tác quản lý. Hội đồng quản trị, Ban điều hành cần nghiên cứu, tìm ra những giải pháp tốt hơn để nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động SXKD.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG QUANG LUYẾN

1
C
P

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| I. THÔNG TIN CHUNG | 1 |
| 1. Thông tin khái quát | 1 |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển..... | 1 |
| 3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh | 2 |
| 4. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu Bộ máy quản lý | 3 |
| 5. Định hướng phát triển | 6 |
| 6. Các rủi ro..... | 7 |
| 6.1. Rủi ro về kinh tế..... | 7 |
| 6.2. Rủi ro về luật pháp..... | 8 |
| 6.3. Rủi ro đặc thù..... | 8 |
| 6.4. Rủi ro về tài chính..... | 9 |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2014 | 9 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 9 |
| 2. Công tác tổ chức lao động..... | 11 |
| 3. Công tác quản lý kỹ thuật, đầu tư thiết bị - XDCB và thực hiện các dự án | 11 |
| 3.1. Công tác quản lý kỹ thuật, đầu tư thiết bị - XDCB | 11 |
| 3.2. Kết quả triển khai các dự án..... | 11 |
| 4. Tình hình tài chính | 12 |
| 4.1. Một số chỉ tiêu tài chính - kế toán chủ yếu | 12 |
| 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu | 13 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... | 14 |
| 5.1. Cổ phần | 14 |
| 5.2. Cơ cấu cổ đông (tính đến hết 31/12/2014)..... | 14 |
| 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... | 15 |
| III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH | 16 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 | 16 |
| 2. Kế hoạch năm 2015..... | 17 |
| 2.1. Một số chỉ tiêu tài chính dự kiến năm 2015 | 17 |
| 2.2. Các biện pháp thực hiện..... | 17 |
| 3. Giải trình của Ban điều hành về ý kiến của kiểm toán..... | 18 |
| IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 20 |
| 1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban điều hành..... | 20 |
| 2. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị..... | 21 |
| V. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 22 |
| 1. Hội đồng quản trị | 22 |
| 1.1. Danh sách Hội đồng quản trị (đến hết ngày 31/12/2014) | 22 |
| 1.2. Các hoạt động giám sát của HĐQT với Ban điều hành | 23 |
| 1.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị | 23 |
| 2. Ban kiểm soát..... | 23 |
| 2.1. Danh sách Ban kiểm soát (đến hết ngày 31/12/2014)..... | 23 |
| 2.2. Các hoạt động của Ban kiểm soát | 24 |
| 2.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát..... | 24 |